

Bản án số: 60/2025/DS-ST
Ngày 14-8-2025
V/v tranh chấp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Anh

Ông Trần Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Độ là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 376/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Đào Chí L, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Ấp TL, xã ĐD, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Ấp TL, xã ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Châu Huy H; địa chỉ cư trú: Ấp TL, xã ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Trịnh Tuyết M; địa chỉ cư trú: Ấp TL, xã ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị T trình bày: Trước đây, ông L có tham gia hai dây hui do ông H làm chủ, cụ thể như sau:

Dây hui thứ nhất mở ngày 05/5/2023 âm lịch, loại hui 1.000.000đ, gồm 36 chung, tháng khui một lần, ông L tham gia 02 chung, đóng được 17 lần thì ông H tuyên bố đình hui.

Dây hui thứ nhất mở ngày 30/02/2024 âm lịch, loại hui 1.000.000đ, gồm 36 chung, tháng khui một lần, ông L tham gia 02 chung, đóng được 08 lần thì ông H tuyên bố đình hui.

Sau khi đình hui, ông H đã thừa nhận nợ ông L 50.000.000đ và hứa mỗi tháng trả 1.000.000đ, nhưng sau đó ông H trả được 14.050.000đ thì ngưng cho đến nay. Bà yêu cầu ông H, bà M trả cho ông L số tiền nợ hui 35.950.000đ.

Đối với ông Châu Huy H và bà Trịnh Tuyết M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng đương sự vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Châu Huy H và bà Trịnh Tuyết M đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Theo các danh sách hui viên ngày 05/5/2023 al, ngày 30/02/2024 al và lời trình bày của bà T, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ông L có tham gia bốn chung hui trong hai dây hui mở ngày 05/5/2023 âm lịch và ngày 30/02/2024 âm lịch do ông H làm chủ và nguyên đơn xác định ông H còn nợ số tiền 35.950.000đ. Trong thời gian ông H làm chủ hui, ông và bà M đang tồn tại quan hệ hôn nhân và sống chung nhà nên có căn cứ xác định khoản nợ trên là nợ chung của ông H, bà M.

Đối với ông H, bà M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, buộc ông H, bà M trả cho ông L số tiền 35.950.000đ.

[6] Về án phí dân sự: Ông L không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí số tiền 899.000đ được nhận lại. Ông H, bà M phải chịu 35.950.000đ x 5% = 1.797.500đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 271 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Chí L.

Buộc ông Châu Huy H, bà Trịnh Tuyết M trả cho ông Đào Chí L số tiền

35.950.000đ (ba mươi lăm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đào Chí L không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí số tiền 899.000đ (tám trăm chín mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001309 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại. Ông Châu Huy H, bà Trịnh Tuyết M phải chịu 1.797.500đ (một triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 4 – Cà Mau;
- PTHADS khu vực 4 – Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng

